

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 08/2007/QH12

NGHỊ QUYẾT**về việc dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2008**

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Báo cáo số 11/BC-CP ngày 18 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2008; Báo cáo thẩm tra số 84/UBTCNS12 ngày 18 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2008, theo đó:

- Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 323.000 tỷ đồng (ba trăm hai mươi ba nghìn tỷ đồng), bằng 24,1%

tổng sản phẩm trong nước (GDP); tính cả 9.080 tỷ đồng thu chuyển nguồn năm 2007 sang năm 2008 thì tổng số thu ngân sách nhà nước là 332.080 tỷ đồng (ba trăm ba mươi hai nghìn không trăm tám mươi tỷ đồng);

- Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 398.980 tỷ đồng (ba trăm chín mươi tám nghìn chín trăm tám mươi tỷ đồng);

- Mức bội chi ngân sách nhà nước là 66.900 tỷ đồng (sáu mươi sáu nghìn chín trăm tỷ đồng), bằng 5% tổng sản phẩm trong nước (GDP).

(Kèm theo các Phụ lục số 1, 2, 3, 4 và 5).

Điều 2. Tán thành các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2008 do Chính phủ trình và Ủy ban Tài chính - Ngân sách kiến nghị trong Báo cáo thẩm tra và nhấn mạnh những giải pháp trọng tâm dưới đây:

1. Chính phủ khẩn trương tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2008 theo quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai tốt Luật quản lý thuế, nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế, giảm tối đa số thuế nợ đọng, xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, gian lận thuế. Chủ động thực hiện các cam kết quốc tế về thuế, đáp ứng tiến trình hội nhập.

2. Chính phủ chỉ đạo tổng kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh phí và lệ phí, sửa đổi, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí không còn phù hợp; chỉ đạo giảm hợp lý các khoản đóng góp của nhân dân, trước hết là nông dân và đồng bào ở những vùng khó khăn; thực hiện đúng tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các khoản đóng góp của nhân dân.

3. Thực hiện nghiêm quy định của Luật ngân sách nhà nước; bố trí ngân sách tập trung, chống dàn trải gây lãng phí, thất thoát vốn; sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương và chính sách đảm bảo xã hội.

5. Năm 2008 phát hành trái phiếu Chính phủ không quá 37.000 tỷ đồng, trong đó đầu tư các dự án, công trình giao thông và thủy lợi không quá 28.000 tỷ đồng, phần còn lại sử dụng để đầu tư xây dựng, nâng cấp bệnh viện tuyến huyện, tiếp tục thực

hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học. Chính phủ xây dựng phương án bố trí vốn cụ thể cho các chương trình, dự án cho các mục tiêu trên, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trước khi thực hiện; chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải ngân vốn kịp thời, huy động vốn phù hợp với tiến độ triển khai các dự án.

6. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, thể chế và chính sách, đặc biệt là về mặt tài chính, gắn liền với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản phát triển lành mạnh và ổn định.

7. Chính phủ chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương sử dụng một phần số thu tiền sử dụng đất để đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai và Nghị quyết của Quốc hội.

8. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn nhà nước cùng với đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn vốn để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo - dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và một số lĩnh vực khác đi đôi với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân.

Cải cách mạnh mẽ hơn khu vực sự nghiệp công lập. Đổi mới phương thức quản lý tài chính, chi ngân sách trong lĩnh vực sự nghiệp, ngân sách nhà nước bảo đảm chi cho các đối tượng là người

có công, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và đối tượng chính sách khác, tạo điều kiện cho mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ công, nhất là những dịch vụ thiết yếu; đồng thời tạo điều kiện cho người dân có thu nhập khá được sử dụng các dịch vụ chất lượng cao.

9. Rà soát, khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng; triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các đơn vị và lĩnh vực thụ hưởng ngân sách, chú trọng bốn lĩnh vực là đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng đất đai; quản lý thu, chi ngân sách và quản lý tài sản công; gắn với việc thanh tra thực thi chức trách công vụ đối với một số lĩnh vực mà dư luận và nhân dân quan tâm.

10. Trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2008, Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương phân đấu thu vượt nhiệm vụ được giao để bổ sung vốn đầu tư phát triển, dự phòng ngân sách các cấp. Riêng số thu về dầu thô vượt dự toán ngân sách Chính phủ được phép bổ sung dự phòng ngân sách Trung ương bảo đảm đủ 3% tổng chi ngân sách Trung ương để xử lý những vấn đề đột xuất cấp bách phát sinh ngoài dự toán, kể cả việc bù lỗ dầu; số vượt thu còn lại báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc

hội để xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2008

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện ngân sách nhà nước một cách thiết thực, hiệu quả trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tăng cường hoạt động của Kiểm toán nhà nước cả về diện và chiều sâu nhằm phát hiện kịp thời các sai phạm trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, kịp thời kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, tăng cường kỷ luật tài chính.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2007./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Phú Trọng

Phụ lục số 1

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NSNN NĂM 2008

Đơn vị: Tỷ đồng

S TT	Nội dung	Dự toán năm 2008
	A. Tổng thu cân đối NSNN	323.000
1	Thu nội địa	189.300
2	Thu từ dầu thô	65.600
3	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu	64.500
4	Thu viện trợ không hoàn lại	3.600
	B. Kết chuyển từ năm trước sang	9.080
		398.980
	C. Tổng chi cân đối NSNN	398.980
1	Chi đầu tư phát triển	99.730
2	Chi trả nợ và viện trợ	51.200
3	Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	208.850
4	Chi điều chỉnh tiền lương	28.400
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100
6	Dự phòng	10.700
	D. Bội chi NSNN	66.900
	Tỷ lệ bội chi so GDP	5%
	Nguồn bù đắp bội chi NSNN	
1	Vay trong nước	51.900
2	Vay ngoài nước	15.000

Phụ lục số 2

CÂN ĐỐI NGUỒN THU CHI DỰ TOÁN NSTW VÀ NSDP NĂM 2008

Đơn vị: Tỷ đồng

S TT	Nội dung	Dự toán năm 2008
A	Ngân sách Trung ương	
I	Nguồn thu ngân sách Trung ương	227.818
1	Thu ngân sách Trung ương hưởng theo phân cấp	220.818
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác	217.218
	- Thu từ nguồn viện trợ không hoàn lại	3.600
2	Thu chuyển nguồn	7.000
II	Chi ngân sách Trung ương	294.718
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách Trung ương theo phân cấp	223.565
2	Bổ sung cho ngân sách địa phương	71.153
	- Bổ sung cân đối	(1) 42.489
	- Bổ sung có mục tiêu	28.664
3	Chi chuyển nguồn	
III	Vay bù đắp bội chi NSNN	66.900
B	Ngân sách địa phương	
I	Nguồn thu ngân sách địa phương	175.415
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	102.182
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	71.153
	- Bổ sung cân đối	42.489
	- Bổ sung có mục tiêu	28.664

S TT	Nội dung	Dự toán năm 2008
3	Thu chuyển nguồn	2.080
II	Chi ngân sách địa phương	175.415
1	Chi cân đối NSDP	146.751
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	28.664
3	Chi chuyển nguồn	

Ghi chú: (1) Bao gồm cả số bổ sung cho NSDP để thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu mức 450.000 đồng/tháng.

Phụ lục số 3

DỰ TOÁN THU CÂN ĐỐI NSNN THEO LĨNH VỰC NĂM 2008

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2008
	Tổng thu cân đối NSNN:	323.000
I	Thu nội địa	189.300
1	Thu khu vực DNNN	63.159
2	Thu khu vực DN ĐTNN (không kể dầu)	40.099
3	Thu khu vực CTN và dịch vụ NQD	38.347
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	82
5	Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao	8.135
6	Lệ phí trước bạ	5.194
7	Thu phí xăng, dầu	4.979
8	Các loại phí, lệ phí	4.889
9	Các khoản thu về nhà, đất	21.792
a	Thuế nhà đất	698
b	Thuế chuyển quyền SD đất	1.974
c	Thu tiền thuê đất	1.569
d	Thu tiền sử dụng đất	16.500
e	Thu bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	1.051
10	Thu khác ngân sách	1.937
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã	687
II	Thu từ dầu thô	65.600
III	Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu	64.500

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2008
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	84.500
a	Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu	26.200
b	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (tổng số thu)	58.300
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	- 20.000
IV	Thu viện trợ	3.600

Phụ lục số 4

DỰ TOÁN CHI NSNN, CHI NSTW VÀ CHI NSDP
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2008

Đơn vị: Tỷ đồng

	Nội dung	Tổng số	Chia ra	
			NSTW	NSDP
A	B	1 = 2 + 3	2	3
A	Tổng số chi cân đối NSNN	398.980	(1) 252.229	(2) 146.751
I	Chi đầu tư phát triển	99.730	55.680	44.050
	Trong đó:			
1	Chi Giáo dục - đào tạo, dạy nghề	12.500	2.694	9.806
2	Chi khoa học, công nghệ	2.758	1.268	1.490
II	Chi trả nợ và viện trợ	51.200	51.200	
III	Chi phát triển sự nghiệp KT - XH, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	208.850	117.064	91.786
	Trong đó:			
1	Chi Giáo dục - đào tạo, dạy nghề	54.060	10.840	43.220
2	Chi khoa học, công nghệ	3.827	2.870	957
IV	Chi cải cách tiền lương	28.400	22.605	5.795
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100		100
VI	Dự phòng	10.700	5.680	5.020
B	Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN	47.698	38.438	9.260

	Nội dung	Tổng số	Chia ra	
			NSTW	NSDP
A	B	$1 = 2 + 3$	2	3
C	Chi vay nước ngoài về cho vay lại	12.800	12.800	
	Tổng số (A + B + C)	459.478	303.467	156.011

Ghi chú: (1) Bao gồm cả 28.664 tỷ đồng bố trí cân đối NSTW để thực hiện bổ sung có mục tiêu cho NSDP và số bổ sung để thực hiện điều chỉnh tiền lương trong năm 2008 theo chế độ quy định.

(2) Bao gồm 42.489 tỷ đồng chi bổ sung từ NSTW cho NSDP (bổ sung cân đối và bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương theo mức lương tối thiểu 450.000 đồng/tháng).

Phụ lục số 5

CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NĂM 2008

Đơn vị: Tỷ đồng

S TT	Nội dung	Dự toán năm 2008
	Tổng số	47.698
I	Các khoản thu, chi quản lý qua NSNN	10.698
1	Phí sử dụng đường bộ	825
2	Phí sử dụng và tiền thuê cơ sở hạ tầng đường sắt, tiền thanh lý vật tư thu hồi	253
3	Phí đảm bảo an toàn hàng hải	360
4	Các loại phí, lệ phí khác và đóng góp xây dựng hạ tầng; thu chi tại xã	3.060
5	Thu xô số kiến thiết	6.200
II	Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ	37.000